TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 6 - 2026
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – ĐẮK LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Thỉnh;

Bà Phan Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 – Đắk Lắk.

Ngày 25 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 – Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 97/2026/TLST-HNGĐ ngày 20/3/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 41/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/5/2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Lê Thị Hồng H**, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Thôn P, xã P, tỉnh Đắk Lắk;

- *Bị đơn:* Ông **Phạm Ngọc C**, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, tỉnh Đắk Lắk

(Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1971

Địa chỉ: A L, phường T, tỉnh Đắk Lắk

(Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Nguyên đơn Lê Thị Hồng H trình bày:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Lê Thị Hồng H, ông Phạm Ngọc C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên *(nay, là UBND xã P, tỉnh Đắk Lắk)* vào năm 2025. Sau khi kết hôn, hai bên sống với nhau thời gian rất ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường cãi nhau, có lúc ông C đánh bà H. Hai bên tự sống riêng từ đầu năm 2026 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai.

Nay, bà H nhận thấy tình cảm đã thật sự không còn nên xin được ly hôn ông C.

- *Con chung*: Không có.

- *Tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa giải quyết tài sản.

Ngoài ra, bà Lê Thị Hồng H không yêu cầu gì khác.

*** Bị đơn Phạm Ngọc C** đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không nộp bản ý kiến nên không hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét ý kiến trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn vắng mặt, có đơn xin vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Áp dụng Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Lê Thị Hồng H, ông Phạm Ngọc C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên *(Hiện nay là UBND xã P, tỉnh Đắk Lắk)* vào ngày 19/6/2025 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Bà H khai trong quá trình chung sống, hai bên có mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, thường cãi nhau, đã tự sống riêng từ đầu năm 2026 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Ông C thống nhất ly hôn nên khi bà H làm đơn khởi kiện thì ông C đã thống nhất ký vào đơn khởi kiện *(Đơn kiện này bà H đã nộp cho Tòa)*.

Xét thấy: Tại trang 02 của "Đơn khởi kiện" đề ngày 06/02/2026 mà bà Lê Thị Hồng H nộp, có chữ ký, ghi tên "Phạm Ngọc C".

Người làm chứng khẳng định vợ chồng bà H, ông C có xích mích, đã tự bỏ mặc nhau, không còn sống chung từ đầu năm 2026 là sự thật.

Mặt khác, trong quá trình giải quyết, ông C đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa, không có ý kiến gì phản bác lại yêu cầu của bà H.

Như vậy, đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa bà H, ông C đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Bà Lê Thị Hồng H được ly hôn ông Phạm Ngọc C.

[3] Về con chung: Đương sự khai không có con chung nên không xét.

[4] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xét.

[5] Về án phí: Bà Lê Thị Hồng H phải chịu án phí hôn nhân gia đình về yêu cầu xin ly hôn: 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26, 27 Nghị quyết số

326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Bà Lê Thị Hồng H được ly hôn ông Phạm Ngọc C.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Bà Lê Thị Hồng H phải chịu: 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0002926 ngày 20/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk. Như vậy, bà Lê Thị Hồng H đã nộp xong án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể ngày Bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 13 –Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 13- Đắk Lắk ;
- UBND xã Phú Hòa 1, tỉnh Đắk Lắk;

(GĐKKH số 29, ngày 19/6/2025);

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.

Lê Thanh Huệ